

Số: 63/2024/QĐST-HNGĐ

Cẩm Phả, ngày 14 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 85/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 06 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: chị **Lâm Thị Phương T**, sinh năm: 1976.

Nơi thường trú: **tổ G, khu F, phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.**

- Bị đơn: anh **Vũ Minh N**, sinh năm: 1974.

Nơi thường trú: **tổ G, khu F, phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Lâm Thị Phương T** và anh **Vũ Minh N**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị **Lâm Thị Phương T** và anh **Vũ Minh N** thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị **Lâm Thị Phương T** và anh **Vũ Minh N** có 02 con chung là: **Vũ Đức L**, sinh ngày 22/11/2002 (đã thành niên, hoàn toàn khoẻ

manh) và Vũ Thị Minh A, sinh ngày 10/02/2007; chị Lâm Thị Phương T có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Vũ Thị Minh A cho đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Vũ Minh N không phải cấp dưỡng cho con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: chị Lâm Thị Phương T và anh Vũ Minh N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết ; công nợ chung: không có.

- Về án phí: chị Lâm Thị Phương T tự nguyện nộp cả 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí án phí chị T đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), trả lại cho chị T số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002327 ngày 12/6/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cẩm Phả.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Cẩm Phả;
- Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Cẩm Phả;
- UBND phường Quang Hanh, TP Cẩm Phả;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Quỳnh**

